

Bản án số: 55/2017/ HSST
Ngày 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Hà Bắc.

2- Ông Nguyễn Xuân Chung.

- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Ngô Thị Thanh Hà – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Nam.

- *Đại diện VKSND Lục Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tuấn Hải-Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T2 giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1969 và bà Hg Thị H, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. “Có mặt” .

*** Người bị hại:** anh Trương Văn Q, sinh năm 1988 “có mặt”

Địa chỉ: thôn S, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lê Văn D, sinh năm 1969 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2016 Lê Văn T, sinh năm 1990 ở Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho anh Vương Quốc Q1, sinh năm 1981 ở cùng thôn (đang làm chủ thầu xây dựng nhà cho gia đình chị Phạm Thị B ở Bản V, xã T, huyện L) với nội dung muốn cùng một người bạn tên là Luân ở xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn xin đi làm phụ hồ cho anh Q1 và được anh Q1 đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 29/12/2016, T và anh Q1 trao đổi với nhau qua điện thoại và anh Q1 hẹn T chiều đi thì sẽ được anh Lưu Văn T2, sinh năm 1959, trú tại thôn G, xã Đ đón. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T gọi điện thoại thông báo với anh Q1 là “Em đang ngồi cùng bạn uống nước chè ở dưới tượng đài N” thì anh Q1 có báo với T là “Cứ đợi đấy tí bác T2 xuống bác ấy đưa vào”. Sau đó anh Q1 gọi điện cho một người chạy xe ôm ở ngã 4 phố N, thị trấn N lên đón anh T2 và báo anh T2 liên lạc, đón T cùng vào đi làm. Sau khi anh T2 gặp T và Luân ở khu vực quán nước ở tượng Đài thị trấn N thì cả 03 đi xe máy của Luân vào công trình nhà chị Phạm Thị B.

Khi vào tới Bản V thì T và L đi ngủ ở lán của công nhân (cách nhà chị B khoảng 30m), đến khoảng 18 giờ thì T, L sang một lán bên Ch cách khoảng 20 đến 30m để ăn cơm cùng với các anh Lưu Văn T2; anh Mạc Văn X, sinh năm 1981 ở thôn G, xã Đ; anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 ở Thôn S1, xã T1; anh Trương Văn Q, sinh năm 1988 ở thôn S, xã T1, huyện L; anh Vũ Văn N, sinh năm 1991 ở Thôn C, xã Đ2, huyện S, tỉnh Phú Thọ và 3 người nữa đều là thợ xây của anh Vương Quốc Q1. Trong lúc ngồi ăn cơm, vì hôm đó là buổi đầu tiên T và L đi làm nên anh T2 có giới thiệu T với số công nhân trên. Sau đó T có hỏi mọi người là “Tất cả các anh em ở đây tên gì” thì anh T2 có giới thiệu tên của các công nhân cho T biết, khi giới thiệu đến anh Trương Văn Q, thì anh T2 nói với T “Trước đây Q làm nhà cho T” (T là anh trai của T). Lúc này T nhớ lại khi đi làm từ Trung Quốc về có nghe gia đình cho biết trước đây Q xây nhà cho anh T thì giữa Q và vợ anh T có quan hệ tình cảm với nhau, dẫn đến việc hai vợ chồng anh T phải ly hôn, nhưng lúc này T không nói gì. Trong lúc ngồi ăn cơm, anh X có mời mọi người ăn cơm xong xuống công Bản V để ăn ngô nướng. T khai sau khi ăn cơm xong, đến khoảng 18 giờ 30 phút thì T đi bộ xuống lán lúc chiều ngủ cách nhà chị B khoảng 30m để lấy quần áo đi tắm, L có gọi điện để hỏi T đang ở đâu thì T bảo L là “Tôi đang ở chỗ dưới lấy đồ lên trên”, L nói “Để tôi xuống đón” rồi L đi xe máy của mình xuống đón T. L đỗ xe ở ngoài Đ trước lán cách khoảng 15m thì T cầm ba lô đi ra

và để ba lô lên trên yên xe máy, sau đó T mở ba lô ra để tìm con dao nhọn (dao dài khoảng 15cm, có chuôi bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 08cm bản rộng khoảng 1,5cm có mũi nhọn, do T để sẵn từ khi mang ở bên Trung Quốc về), nhằm mục đích để lên gặp Q hỏi về việc Q có quan hệ tình cảm với chị dâu mình, T sợ trong lúc nói chuyện với Q sẽ xảy ra xô sát nên T đã lấy dao để phòng thân. Trong lúc T cho tay vào trong ba lô tìm dao, L có bật đèn điện thoại để soi cho T và hỏi “Ông tìm cái gì”, T bảo “Tôi tìm mấy thứ lặt vặt”. Sau khi tìm thấy dao, T cài dao ở thắt lưng da phía sau lưng cách sườn phải rồi xách ba lô đứng đợi để L đi xe máy vào quán ở gần đó đồ xăng, sau đó L chở T quay lại lán lúc ăn cơm để tắm thì anh X lại rủ mọi người là “Mấy anh em đi ăn ngô nướng đi”, rồi mọi người cùng nhau đi bộ ra cổng Bản V để ăn ngô. Lúc này L và T đi xe máy ra ngoài Đ nhánh tỉnh lộ 293, đỗ xe ở rìa Đ trước cổng nhà bà Trần Thị B để đợi anh T2 cùng đi. Một lúc sau T thấy anh Q cùng anh T2, anh N đi bộ từ trong nán ra, anh N đi phía trước cách Q khoảng 01m, còn anh Q đi ở giữa, anh T2 đi sau cùng. Khi Q đi đến cách chỗ T và L đứng khoảng 02m thì lúc này T nảy ý định dùng dao đâm anh Q, vì Q là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng anh trai mình li hôn. Ngay sau đó T đi ngược chiều hướng đến anh Q, khi ngang qua anh N, T dùng tay trái gạt và hất người anh N ra một bên, khi đứng đối diện với anh Q cách khoảng gần 01m, T nói “Mày còn nhớ không” đồng thời T bước thêm một bước, dùng tay phải rút con dao nhọn cài ở thắt lưng phía sau lưng rồi đâm thẳng 01 (một) nhát theo chiều từ phải sang trái trúng vào hạ sườn phải của anh Q. Sau đó T chạy đến ngồi lên xe máy của L và nói “Tao đánh nó rồi, chạy đi”, L nổ máy điều khiển xe đi về hướng thị trấn L. Khi đi qua cầu L thuộc địa phận thị trấn L, T ném con dao nhọn đâm Q lúc trước xuống sông L.

Tại giấy chứng nhận thương tích số vào viện 44891 ngày 17/01/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: anh Trương Văn Q vào viện lúc 21 giờ 15 phút ngày 29/12/2016, ra viện ngày 06/01/2017. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Đau tức hạ sườn phải; 01 vết thương hạ sườn phải, kích thước 05cm, đứt sụn sườn 10, vết thương xuyên thủng phúc mạc vào gan, hạ phân thùy VII có vết thương kích thước 05cm, không xuyên thấu gan.

Ngày 19/01/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu pháp y số 32 để xác định tỷ lệ thương tật của anh Trương Văn Q sau khi bị Lê văn T dùng dao đâm gây thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y số 7605/17/TgT ngày 23/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận anh Trương Văn Q bị tổn thương 37% (Ba bảy phần trăm) sức khỏe. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số 47/KSĐT ngày 16/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS. Đại diện VKSND huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS, xử phạt Lê Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2017.

Phần bồi thường dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác nên không xem xét.

Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát, bị cáo tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2016, tại Bản V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Lê Văn T có bức tức với anh Trương Văn Q, sinh năm 1988 ở thôn S, xã T1, huyện L, vì T được gia đình cho biết trước đây Q xây nhà cho anh T là anh ruột của T, thì giữa Q và vợ anh T có quan hệ tình cảm với nhau, dẫn đến việc hai vợ chồng anh T phải ly hôn. Lê Văn T đã dùng một con dao có chiều dài khoảng 15 cm, chiều rộng khoảng 1,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 08cm, đầu dao nhọn đâm một nhát bằng tay phải, ở tư thế đối

điện, theo chiều từ phải sang trái trúng vào hạ sườn phải của anh Q làm anh Q bị tổn thương 37% (Ba bảy phần trăm) sức khỏe.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai thú nhận tội của bị cáo lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS, bản Cáo trạng số 47/KSĐT ngày 16/6/2017 của VKSND huyện L truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự. Cho bị cáo T được hưởng mức hình phạt dưới khung khởi điểm để sớm trở về làm ăn lương thiện cùng gia đình.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội 1 thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

Về vật chứng: 01 (một) con dao nhọn (loại dao nhỏ dùng để gọt hoa quả) kích thước chiều dài khoảng 15 cm, chiều rộng khoảng 1,1cm - 1,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen có kích thước dài khoảng 07cm, thân dao bằng kim loại màu đen kích thước dài khoảng 08cm, đầu dao nhọn, lưỡi dao có hình hơi vát về phía đầu dao. Sau khi gây án trên Đ bỏ chạy T đã quăng con dao đó xuống Sông L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện và thu giữ được. Do vậy HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và anh Trương Văn Q đã thỏa thuận bồi thường tổng cộng 35.000.000đ và anh Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo H trả số tiền đã bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 15.000.000đ ông D bố bị cáo tự nguyện nộp tại Công an huyện L để bồi thường cho anh Q nay giữa hai gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong nên cần trả lại cho ông D số tiền này.

Trong vụ án này, T khai người bạn đi cùng mình tên là L đã cầm điện thoại soi đèn cho T để lấy dao trong ba lô, sau khi T đâm anh Q thì L đang ngồi trên xe máy đỗ ở rìa Đ cách vị trí T đâm L khoảng 03m, khi T chạy ra bảo với L là “Tao đánh nó rồi, chạy đi” thì L đã điều khiển xe máy của mình chở T bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã xác minh được người tên là Nguyễn Hữu L, sinh năm 1992 trú tại thôn Lam Sơn, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, nhưng hiện L không có mặt tại gia đình và địa phương. Do T khai khi có ý định bột phát đâm anh Q thì L không biết, T không có sự bàn bạc trước gì với L; hiện L không có mặt tại gia đình và địa phương nên chưa lấy được lời khai nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của L ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS.

Trả lại cho ông Lê Văn D số tiền 15.000.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/005293 ngày 23/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LN;
- Công an huyện LN;
- THADS huyện LN;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo,
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Thị Hường

